

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST
Ngày: 11 - 5 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và nợ hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Nguyễn Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M (Tròn), sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp An Ph, xã An Nh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà M là ông Trần Thanh H, sinh năm 1963, địa chỉ: Số 13/26 đường số 11, phường 4, thành phố Tân A, tỉnh Long A. (có mặt).

Bị đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp An Ph, xã An Nh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có ông Trần Thanh H đại diện trình bày:

Do quen biết nên ngày 10/11/2016 (al) bà M có cho anh Võ Thanh T vay số tiền 5.000.000 đồng mục đích mua vật liệu xây dựng, thời gian vay 02 tháng, lãi suất 5%/tháng, T có làm biên nhận và ký tên.

Đến ngày 15/01/2017 anh T hỏi vay tiếp số tiền 19.000.000 đồng, thời gian vay 02 tháng, lãi suất 5%/tháng, T có làm biên nhận và ký tên.

Ngày 11/12/2017 anh T có hỏi vay bà M số tiền 42.000.000 đồng nói phụ cha mẹ làm nhà. Do T nói vay 3 ngày trả lại nên không có làm biên nhận.

Đối với số tiền vay thì T chưa trả khoản tiền vốn và lãi nào.

Ngày 04/12/2017 anh T có nhờ bà M chơi một phần hụi, hụi nửa tháng 1.000.000đ/phần, hụi gồm 24 phần và bà M đã hốt được 14.600.000 đồng đưa T nhận. Dây hụi này bà M đóng cho T 23.000.000 đồng, không có giấy hụi cung cấp cho Tòa án. Nay bà M chỉ yêu cầu T trả cho bà M số tiền hốt hụi là 14.600.000 đồng.

Đến ngày 10/11/2016 anh T nhờ bà M chơi một chân hụi do chị Ngọc Y làm chủ, hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 10 tây hàng tháng, có 27 hụi viên. Dây hụi này bà M hốt được 18.200.000 đồng và giao cho T đầy đủ nhưng anh T không đóng hụi chết với số tiền 26.000.000 đồng. Nay bà M yêu cầu T trả cho bà M số tiền hốt hụi là 18.200.000 đồng.

Ngày 25/02/2017 bà M tham gia chơi dùm T dây hụi do chị Thùy Tr làm chủ, hụi tháng khai ngày 25 tây, hụi 1.000.000 đồng, hụi có 35 phần, bà M hốt dây hụi số tiền 24.820.000 đồng, chị Tr giao tiền cho T nhận nhưng do T không đóng hụi chết nên bà M đóng thế với số tiền 34.000.000 đồng. Nay bà M yêu cầu T trả cho bà M số tiền hốt hụi là 24.820.000 đồng.

Tổng số tiền anh T vay và nợ tiền hụi của bà M là: 5.000.000đ + 19.000.000đ + 14.600.000đ + 18.200.000đ + 24.820.000đ + 42.000.000đ = 123.620.000 đồng. Ngày 31/12/2017 gia đình anh T có trả được 1.000.000 đồng. Như vậy anh T còn thiếu 122.620.000 đồng và bà M đồng ý cản trừ số tiền 5.000.000 đồng mà T đưa bà M đóng hụi chết của dây hụi 25/02/2017. Nay bà M yêu cầu anh T trả số tiền còn lại 117.620.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Võ Thanh T trình bày:

Ngày 10/11/2016 anh T có vay của bà M số tiền 5.000.000 đồng, anh T có ký tên vào biên nhận vay nhưng đã trả xong, bà M không có làm giấy tờ về việc anh T đã trả khoản tiền này.

Số tiền 19.000.000 đồng là anh T nợ tiền chơi số đề của bà M nên ngày 15/01/2017 bà M kêu ghi thành giấy nợ, anh T có ghi biên nhận nợ và có ký tên. Tại phiên tòa anh T đồng ý trả số tiền này.

Dây hụi khai ngày 04/12/2017 anh T hoàn toàn không biết và không có chơi dây hụi này.

Dây hụi khai ngày 10/11/2016 anh T hoàn toàn không biết và không có chơi dây hụi này.

Ngày 25/02/2017 bà M tham gia chơi dùm anh T đây hụi do chị Thùy Tr làm chủ, hụi thàng 1.000.000 đồng, có 35 phần. Tại nhà chị Trang có đưa anh T ký tờ giấy hốt hụi, lúc này có chị Thùy Trang, bà M và anh T. Sau khi anh T ký tên thì chị Thùy Tr không có đưa tiền hốt hụi 24.820.000 đồng cho anh T mà đưa cho bà M nhận vì bà M nói số tiền này được trừ vào số tiền 42.000.000 đồng mà anh T chơi số đề thiếu bà M. Sau khi hốt hụi xong thì anh T có đưa cho bà M tiền đóng hụi chết được 05 lần với số tiền 5.000.000 đồng.

Anh T không thừa nhận vào ngày 11/12/2017 có vay của bà M số tiền 42.000.000 đồng mà đây là số tiền T chơi đề thua của bà M từ 19.000.000đ lên đến 42.000.000 đồng.

Nay anh T chỉ đồng ý trả cho bà M 19.000.0000 đồng tiền vay còn thiếu, ngoài ra anh T không đồng ý trả thêm bất kỳ khoản tiền nào khác theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị M. Đồng thời anh T có yêu cầu phản tố, yêu cầu cản trừ số tiền 5.000.000 đồng mà anh T đưa bà M đóng hụi chết cho đây hụi khai ngày 25/02/2017 và 1.000.000 đồng mà ông Út (cha anh T) đưa cho bà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự, tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị M buộc anh Võ Thanh T trả cho bà M khoản tiền vay 5.000.000 đồng, 19.000.000 đồng, 42.000.000 đồng và 24.820.000 đồng tiền hụi.

Chấp nhận yêu cầu của anh T về việc cản trừ 6.000.000 đồng vào số tiền mà anh T phải trả cho bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án buộc anh Võ Thanh T phải trả tiền vay và nợ hụi còn thiếu. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp nợ hụi theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị M đối với khoản tiền vay, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Do quen biết nên bà M có cho anh Võ Thanh T vay tiền nhiều lần, cụ thể ngày 10/11/2016 (al) bà M có cho anh T vay số tiền 5.000.000 đồng, ngày 15/01/2017 anh T hỏi vay tiếp số tiền 19.000.000 đồng cả 02 lần này T có viết biên nhận và ký tên, việc này được anh T thừa nhận.

Anh T cho rằng số tiền 19.000.000 đồng là tiền mượn chơi số đề thiếu nhưng theo biên nhận mượn tiền bà M cung cấp có nội dung: “Hôm nay ngày 11 tháng 10 al 2016 tôi tên Võ Thanh T có mượn gì Tròn 5.000.000 đồng 02 tháng trả lại, đóng lời đầy đủ” và biên nhận ngày 17/1/2017 có nội dung “Tôi Võ Thanh T có thiếu gì Tròn 19.000.000 đồng (Mười chín triệu trong vòng 1 tháng trả lại”. Anh T xác định đã trả xong số tiền 5.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ gì chứng minh. Tại phiên tòa, anh T đồng ý trả số tiền vay 19.000.000 đồng này.

Ngoài 02 khoản tiền trên thì bà M còn đang yêu cầu anh T trả số tiền vay 42.000.000 đồng. Mặc dù số tiền này không có biên nhận cụ thể nhưng trong bản tường trình ngày 05/4/2021 (BL30), văn bản ý kiến ngày 04/3/2021, bản tự khai ngày 14/4/2021, biên bản đối chất ngày 14/4/2021 và tại phiên tòa anh T không thừa nhận có vay của bà M số tiền 42.000.000 đồng mà đây là số tiền anh T chơi số đề thiếu của bà M từ 19.000.000đ lên đến 42.000.000 đồng.

Để làm rõ giữa bà M và anh T có hành vi đánh bạc hay không, trong đó nguyên đơn có phải là thầu đề hay không và anh T có mua số đề của bà M hay không nên Tòa án Huyện có ban hành Công văn số 37/TA-DS ngày 15/02/2022 yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành làm rõ nội dung trên. Đến ngày 22/4/2022 Tòa án có nhận được Công văn số 473/CAH-ĐTTP của Công an huyện Châu Thành trả lời kết quả xác minh vụ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui, nội dung như sau: *“Qua xác minh tại địa phương người dân cung cấp trong thời gian từ năm 2016 – 2017 có nghe nói bà M có bán số đề nhưng không biết cụ thể bán như thế nào, bán cho ai, tên gì, ở đâu. Căn cứ vào tài liệu thu thập được và kết quả làm việc, Công an Huyện thấy rằng chưa đủ căn cứ để xác định T có chơi số đề do bà M bán”.*

Qua văn bản trả lời của Công an Huyện thể hiện chưa đủ căn cứ xác định anh T có chơi số đề do bà M bán, nên việc anh T luôn cho rằng số tiền 42.000.000 đồng anh T chơi số đề của bà M thiếu từ 19.000.000 đồng lên 42.000.000 đồng, không phải khoản tiền vay là không phù hợp.

Như vậy, số tiền 42.000.000 đồng mặc dù anh T không thừa nhận có vay của bà M và cũng không có biên nhận nợ nhưng qua lời khai của anh T và tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định anh T có thiếu bà M số tiền 42.000.000 đồng vì thực tế anh T thừa nhận có nợ của bà M 42.000.000 đồng (tiền chơi số đề, không phải tiền vay nhưng vấn đề này đã được Công an làm rõ). Do đó xét việc bà Nguyễn Thị M yêu cầu anh Võ Thanh T có trách nhiệm trả cho bà M các khoản tiền vay $5.000.000đ + 19.000.000đ + 42.000.000đ = 66.000.000$ đồng không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị M đối với khoản nợ hụi, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Bà M đang khởi kiện anh T đối với các dây hụi sau:

Hụi nửa tháng 1.000.000đ/phần, khai ngày 04/12/2017, hụi gồm 24 phần, bà M chơi dùm anh T 01 phần và đã hốt được 14.600.000 đồng đưa anh T nhận.

Hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 10/11/2016, hụi có 27 phần, bà M chơi dùm anh T 01 phần. Dây hụi này bà M hốt được 18.200.000 đồng và giao cho anh T đầy đủ nhưng anh T không đóng hụi chết, bà M phải đóng thế với số tiền 26.000.000 đồng. Nay bà M yêu cầu anh T trả cho bà M số tiền hốt hụi là 18.200.000 đồng.

Hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 25/02/2017, hụi có 35 phần, bà M chơi dùm anh T 01 phần. Dây hụi này bà M hốt được 24.820.000 đồng giao anh T nhận nhưng do anh T không đóng hụi chết nên bà M đóng thế với số tiền 34.000.000 đồng. Nay bà M yêu cầu anh T trả cho bà M số tiền hốt hụi là 24.820.000 đồng.

Trong 03 dây hụi bà M đang khởi kiện thì anh T chỉ thừa nhận dây hụi khai ngày 25/02/2017 bà M có chơi dùm anh T như bà M trình bày. Dây hụi này do chị Thùy Trang làm chủ hụi. Anh T cho rằng anh T có ký tên vào giấy hốt hụi, lúc ký tên có bà M, anh T và chị Thùy Trang nhưng thực tế anh T không có nhận tiền hốt hụi mà tiền này chị Trang đưa cho bà M nhận. Tuy nhiên qua làm việc với chị Nguyễn Thị Thùy Trang, chị Trang xác định: “... *dây hụi này T hốt đầu với số tiền là 24.820.000 đồng, anh T đi cùng với bà M đến tại nhà chị Võ Thị Hồng Đào để nhận tiền, chị Đào giao tiền cho tôi xong rồi đi công việc, sau đó chính tay tôi (chị Trang) đếm tiền giao cho T trực tiếp nhận tiền, lúc giao tiền có tôi (Trang), T và bà M, còn việc T có giao tiền lại cho bà M hay không thì tôi không biết*”... Hơn nữa trong đơn yêu cầu phản tố ngày 15/4/2021 anh T yêu cầu cản trừ số tiền 5.000.000 đồng đóng hụi chết mà anh T đã đưa cho bà M đóng dùm cho dây hụi ngày 25/02/2017. Nếu anh T cho rằng mình không có

nhận tiền hội chết thì anh T không cần phải đóng hội chết nhưng thực tế anh T lại đưa tiền cho bà M đóng hội chết được 5 lần với số tiền 5.000.000 đồng. Nên có đủ cơ sở xác định đây hội khui ngày 25/02/2017 anh T có hốt hội và nhận tiền hội chết được 24.820.000 đồng. Do anh T đã nhận số tiền hốt hội xong nhưng sau đó không đóng hội chết đầy đủ (chỉ đóng 05 lần) còn lại bà M đóng hội chết cho đến khi hội mãn, nay bà M đồng ý căn trừ 5.000.000 đồng tiền hội mà anh T đưa cho bà M đóng hội chết và 1.000.000 đồng ông Út (cha T) đưa trước nên xem như đây hội này đã chuyển qua cho bà M, vì vậy số tiền anh T hốt hội 24.820.000 đồng là của bà M nên anh T có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà M số tiền này.

Còn đây hội khui ngày 04/12/2017 và đây hội khui ngày 10/11/2016 bà M cho rằng chơi dùm anh T hai đây hội này, mỗi đây tham gia 01 phần nhưng anh T không thừa nhận.

Qua xác minh, làm việc với chị Nguyễn Ngọc Yến là chủ đây hội khui ngày 10/11/2016, chị Yến xác định: *“Đây hội khui ngày 10/11/2016 (al) bà M tham gia 04 phần, hội 1000.000đ/tháng, gồm 27 phần, nhưng nói 01 phần chơi dùm cho anh Võ Thanh T, tôi nói là tôi chỉ biết bà M thôi chứ không biết anh T, bà M cũng đồng ý tham gia 04 phần, trong sổ hội bà M yêu cầu tôi ghi chị Tròn T nên tôi mới ghi chứ tôi hoàn toàn không biết anh T, khi giao hội cũng giao tiền cho bà M và bà M trực tiếp nhận và đóng hội chết cho tôi đến khi mãn hội... và bà M cũng không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh anh T có nhờ bà M chơi dùm 02 đây hội trên nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bà M.*

Như vậy tổng số tiền vay và hội mà Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của bà M là 90.820.000 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu phản tố của anh Võ Thanh T đối với số tiền 6.000.000 đồng, Hội đồng xét thấy như sau:

Anh T xác định khi nhờ bà M chơi dùm đây hội khui ngày 25/02/2017, sau hốt hội thì anh T có đưa cho bà M đóng được 05 lần hội chết với số tiền 5.000.000 đồng và ông Út là cha của anh T có trả trước cho bà M 1.000.000 đồng, việc này được bà M thừa nhận. Phía bà M cũng đồng ý căn trừ số tiền 6.000.000 đồng này vào số tiền mà bà M đang yêu cầu anh T trả lại. Do đó xét yêu cầu phản tố của anh T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Qua phân tích trên, số tiền mà anh T phải trả cho bà M được Hội đồng xét xử chấp nhận là 90.820.000 đồng, sau khi căn trừ số tiền hội anh T đưa cho bà M đóng hội chết 6.000.000 đồng, số tiền còn lại anh T phải trả cho bà M là 84.820.000 đồng.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị M và anh Võ Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị M đối với anh Võ Thanh T.

Buộc anh Võ Thanh T trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 90.820.000 đồng. Trong đó 66.000.000 đồng tiền vay và 24.820.000 đồng tiền hụi.

[2]. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Võ Thanh T đối với bà Nguyễn Thị M.

Cán trừ số tiền 6.000.000 đồng vào số tiền 90.820.000 đồng. Sau khi cán trừ anh Võ Thanh T còn phải trả cho bà M số tiền còn thiếu là 84.820.000 đồng (Tám mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng).

[3]. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu anh Võ Thanh T trả khoản tiền hụi 32.800.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Thanh T phải chịu 4.241.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013369 ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh T còn phải nộp tiếp 3.991.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị M phải chịu 1.640.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.725.000 đồng theo biên lai thu số 0013298 ngày 26/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Bà M được nhận lại 2.085.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình